

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/01/2021.

Về việc: “*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Phúc;

2. Ông Bùi Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 366/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2020; Về việc: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/01/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: ấp H, xã C, huyện P, An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Phan B, Văn phòng Luật sư Châu Đốc thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

Địa chỉ: Số 1245 QL91, ấp Mỹ Phó, xã Mỹ Đức, Châu Phú, An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Hồng N, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, An Giang

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc D và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Chị Nguyễn Ngọc D sống chung với anh Huỳnh Hồng N từ năm 2017, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, An Giang (giấy chứng nhận kết hôn

số 19 ngày 22/02/2017); Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp và thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và đã sống ly thân nhau cho đến nay. Vợ chồng chung sống có được 01 con chung tên Huỳnh Thiên T sinh ngày 17/01/2018, sau khi ly thân chị Nguyễn Ngọc D về nhà cha mẹ ruột sinh sống nên đã để con lại cho bên Nội chăm sóc, nuôi dưỡng.

Nay vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Nguyễn Ngọc D yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Hồng N; Về con chung yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu anh Huỳnh Hồng N cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Theo bản khai của bị đơn anh Huỳnh Hồng N và lời khai tại phiên tòa có nội dung:* Anh Huỳnh Hồng N thừa nhận đã sống chung với chị Nguyễn Ngọc D từ năm 2017, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật như vợ chồng; Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Huỳnh Thiên T và hiện tại cháu đang sống chung với anh Huỳnh Hồng N. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu vẫn hạnh phúc nhưng khoảng đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu do tính tình không còn phù hợp, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và cô Nguyễn Ngọc D về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay mặc dù đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả.

Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn nên vợ yêu cầu ly hôn thì anh Huỳnh Hồng N đồng ý; Về con chung do từ nhỏ đến nay đều sống chung với gia đình bên Nội nên anh yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản thì anh không tranh chấp hay ý kiến gì.

Quan điểm của Luật sư Phan Văn Bé bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn tại phiên tòa có nội dung: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Huỳnh Hồng N đều thống nhất ly hôn nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn; Về con chung do hiện nay con chưa đủ 18 tuổi, người mẹ sẽ nuôi con tốt hơn và hiện tại chị Ngọc D có việc làm ổn định nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là được trực tiếp nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Ngọc D đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Huỳnh Hồng N từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn

theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Nguyễn Ngọc D xin được ly hôn với anh Huỳnh Hồng N. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh N đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án đã hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng phía nguyên đơn kiên quyết ly hôn và không muốn tiếp tục chung sống với anh N, đồng thời tại phiên tòa anh cũng đã đồng ý ly hôn. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc D được ly hôn với anh Huỳnh Hồng N.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Huỳnh Hồng N đều thừa nhận có 01 con chung tên Huỳnh Thiên T sinh ngày 17/01/2018 là con chung của anh, chị và giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện điều này, do đó cần công nhận cháu Huỳnh Thiên T là con chung của chị D và anh N, đồng thời phía chị Nguyễn Ngọc D có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, hiện tại vợ chồng anh, chị không còn sống chung nhưng cháu Thiên Tường đã trên 36 tháng tuổi và đang do anh N và gia đình Nội chăm sóc, nuôi dưỡng rchu đáo và đã được hàng xóm và địa phương xác nhận; Do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho cháu nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Ngọc D, cần tiếp tục giao cháu Thiên Tường cho anh Huỳnh Hồng N được tiếp tục nuôi dưỡng. Ngoài ra, phía anh Huỳnh Hồng N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng trong một vụ kiện khác. Về quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn chỉ phù hợp một phần với nhận định trên nên cần xem xét chấp nhận một phần về quan hệ hôn nhân, phần tranh chấp nuôi con của nguyên đơn không được chấp nhận.

[4] *Về quan hệ tài sản*: Các bên tự thỏa thuận.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Nguyễn Ngọc D có yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Hồng N nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc D là được ly hôn với anh Huỳnh Hồng N. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19 do Ủy ban nhân dân xã A (huyện T, An Giang) cấp ngày 22/02/2017, không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Công nhận cháu Huỳnh Thiên T sinh ngày 17/01/2018 là con chung của chị Nguyễn Ngọc D và anh Huỳnh Hồng N;

+ Không chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Nguyễn Ngọc D đối với cháu Huỳnh Thiên T.

+ Giao cháu Huỳnh Thiên T cho anh Huỳnh Hồng N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (cháu Thiên Tường đang sống chung với anh Huỳnh Hồng N); Chị Nguyễn Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Huỳnh Hồng N.

+ Anh Huỳnh Hồng N cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở chị Nguyễn Ngọc D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Nguyễn Ngọc D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0007209 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên chị Nguyễn Ngọc D đã nộp xong.

Báo cho các đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND xã Bình Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa